



VNU Journal of Science: Legal Studies

Journal homepage: <https://js.vnu.edu.vn/LS>



Original Article

Developing Criminal Procedure Law Policy in Accordance with Resolution No. 27-NQ/TW of the Vietnam Communist Party Central Committee

Huynh Trung Truc*

VNU University of Law, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Received 27th May 2024

Revised 25th February 2025; Accepted 25th June 2025

Abstract: Resolution No. 27-NQ/TW dated November 9th, 2022, of the 13th Party Central Committee on continuing to build and perfect the Vietnamese socialist rule-of-law state in the new period affirms several key principles. These include ensuring the supremacy of the Constitution and law; the State's governance based on the Constitution and law; the respect for, assurance of, and protection of human rights and citizens' rights; and placing the people at the center, as both the goal and driving force of national development. The Resolution also sets out new requirements for improving the legal system, strengthening law implementation mechanisms, and enhancing the quality of legal human resources. The article focuses on clarifying core orientations of criminal procedural law policy in the new period in the spirit of Resolution 27-NQ/TW.

Keywords: Orientation, policies, criminal procedure law, rule of law, the legal system.

* Corresponding author.

E-mail address: luatsutrongtruc@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4661>

Xây dựng chính sách pháp luật tổ tụng hình sự theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

Huỳnh Trung Trục*

Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 27 tháng 5 năm 2024

Chỉnh sửa ngày 25 tháng 2 năm 2025; Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 6 năm 2025

Tóm tắt: Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam trong giai đoạn mới đã nêu lên quan điểm bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, Nhà nước quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; lấy con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước; đồng thời đặt ra những yêu cầu mới về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật. Bài viết tập trung làm rõ những định hướng nội dung quan trọng của chính sách pháp luật tổ tụng hình sự (TTHS) trong giai đoạn mới theo tinh thần của Nghị quyết 27-NQ/TW.

Từ khóa: Định hướng, chính sách, pháp luật tổ tụng hình sự, nhà nước pháp quyền, hệ thống pháp luật.

1. Đặt vấn đề

Bảo đảm, bảo vệ quyền con người vừa là đặc trưng, vừa là giá trị cốt lõi của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Đây là vấn đề chính trị - pháp lý mang tính toàn cầu, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Việt Nam trong tiến trình xây dựng đất nước, hội nhập quốc tế. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới đã xác định rõ mục tiêu cụ thể đến năm 2030 như sau: “Hoàn thiện cơ bản các cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng,

nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, mở đường cho đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán. Hoàn thiện cơ chế phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, được kiểm soát hiệu quả” [1].

Để thực hiện mục tiêu nói trên, việc hoạch định chính sách pháp luật nói chung đóng vai trò vô cùng quan trọng thông qua việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời hỗ trợ việc xây dựng các chính sách khác trong đó có chính sách pháp luật TTHS. Chính sách pháp luật TTHS với những định hướng, phương châm về việc tổ chức các cơ quan tiến hành tố tụng trong đấu tranh chống tội phạm, cách thức tiến

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: luatsutrongtruc@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vn.uls.4661>

hành giải quyết vụ án hình sự cũng như thủ tục của các hoạt động TTHS hướng tới khách quan, công bằng, dân chủ, công khai trong toàn bộ quá trình tố tụng. Vì vậy, việc xây dựng chính sách pháp luật TTHS phải dựa trên cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn với các quan điểm pháp lý tiên bộ, nhân văn được thừa nhận chung trong thời đại ngày nay. Đồng thời, việc xây dựng chính sách pháp luật TTHS phải bám sát yêu cầu của thực tiễn đấu tranh chống tội phạm.

2. Khái niệm chính sách pháp luật tố tụng hình sự

Theo từ điển Bách khoa toàn thư Việt Nam thì “chính sách” là “những chuẩn tắc cụ thể để thực hiện đường lối, nhiệm vụ; chính sách được thực hiện trong một thời gian nhất định, trên những lĩnh vực cụ thể nào đó” [2]. Chính sách có nền tảng là một đường lối nhất định mà nội dung, phạm vi và tính chất của chính sách phụ thuộc vào tính chất của đường lối, nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội,... ở từng thời kỳ khác nhau của đất nước. Ở góc độ hoạt động quản lý xã hội của Nhà nước, của hệ thống chính trị, V.I. Lê-nin quan niệm: “Chính sách là sự tham gia vào các công việc của Nhà nước, là đường hướng của Nhà nước, là sự xác định các hình thức, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của Nhà nước” [3]. Ở mỗi lĩnh vực đời sống xã hội, nhà nước thường ban hành một chính sách, như: chính sách phát triển kinh tế, chính sách quốc phòng, chính sách giáo dục, chính sách xã hội,... Chính sách pháp luật TTHS là một trong hệ thống các chính sách đó của Nhà nước.

Hiện nay, trong khoa học pháp lý vẫn có nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm chính sách pháp luật TTHS, song đều thừa nhận các đặc tính cơ bản của chính sách pháp luật TTHS như sau: Chính sách pháp luật TTHS là một bộ phận của chính sách hình sự và có quan hệ mật thiết với chính sách pháp luật hình sự (PLHS), chính sách pháp luật thi hành án hình sự (THAHS), thể hiện quan điểm, tư tưởng, đường hướng, phương châm có tính chỉ đạo chiến lược của Đảng và Nhà nước về tổ chức phòng ngừa

và đấu tranh chống tội phạm, thông qua việc xây dựng và thực thi pháp luật TTHS, nhằm hướng tới sự thật khách quan của vụ án, bảo vệ công lý, bảo đảm công bằng, dân chủ trong quá trình giải quyết vụ án, góp phần bảo đảm các quyền con người, quyền công dân, lợi ích xã hội và trật tự pháp luật.

3. Đặc điểm của chính sách pháp luật tố tụng hình sự

3.1. Chính sách pháp luật tố tụng hình sự là một bộ phận của chính sách hình sự

Chính sách hình sự trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là một phần của chính sách xã hội nói chung, đồng thời là chính sách pháp luật trong lĩnh vực tư pháp hình sự nói riêng, bao gồm tổng thể năm chính sách cấu thành là: chính sách PLHS, chính sách pháp luật TTHS, chính sách pháp luật THAHS, chính sách pháp luật về phòng chống tội phạm và chính sách pháp luật về tổ chức hoạt động của một số cơ quan tư pháp hình sự [4].

Chính sách hình sự là những định hướng, chủ trương trong việc sử dụng PLHS vào lĩnh vực đấu tranh, xử lý tội phạm; là sự thể hiện phản ứng của Nhà nước và xã hội đối với hành vi phạm tội và người phạm tội, đồng thời vạch ra phương hướng cho việc đấu tranh, xử lý tội phạm. Nội dung của chính sách hình sự gồm: xác định tính chất và nội dung những biện pháp trực tiếp đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa tội phạm; xác định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và hình thức hoạt động của các cơ quan trong hệ thống tư pháp hình sự; xác định tính chất, mức độ, đặc điểm của hệ thống các văn bản PLHS, pháp luật TTHS, pháp luật về THAHS, cũng như của các văn bản pháp luật khác có liên quan đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm; xác định các khả năng và hình thức thu hút sự tham gia của công dân, của các tổ chức, đoàn thể quần chúng vào việc đấu tranh phòng, chống tội phạm và duy trì trật tự, an toàn xã hội.

Chính sách pháp luật TTHS là sự nối tiếp,

đồng thời bảo đảm hiện thực hóa trách nhiệm hình sự của chính sách PLHS, hướng tới việc tăng cường bảo vệ các quyền và tự do của con người cũng như các lợi ích hợp pháp của xã hội, của nhà nước bằng pháp luật TTTHS. Chính sách pháp luật TTTHS có mối quan hệ chặt chẽ với chính sách PLHS và chính sách pháp luật THAHS, tạo thành một thể thống nhất trong việc xác định tội phạm, xử lý tội phạm và khôi phục thiệt hại cho các quan hệ xã hội mà tội phạm gây ra, góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm.

3.2. Chính sách pháp luật tố tụng hình sự xác định đường hướng, phương châm về tổ chức phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm, thông qua việc xây dựng và thực thi pháp luật tố tụng hình sự

Chính sách pháp luật TTTHS được thể hiện cụ thể thông qua việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật TTTHS, thể chế hóa và thể hiện thái độ của Nhà nước đối với việc tổ chức, đấu tranh xử lý tội phạm. Trong số đó, tiêu biểu là Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng pháp luật đến năm 2020, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Hiến pháp năm 2013, Bộ luật TTTHS năm 2015, Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm,... và gần đây nhất là Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

Các văn kiện quan trọng này đã tạo được những chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và thực tiễn liên quan đến các yếu tố trung tâm của Nhà nước pháp quyền XHCN là hệ thống pháp luật và hệ thống tư pháp, thúc đẩy mạnh mẽ ý thức tôn trọng và thực thi hiến pháp và pháp luật trong đội ngũ công chức tư pháp và các tầng lớp nhân dân.

3.3. Chính sách pháp luật tố tụng hình sự hướng tới bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân, các giá trị công bằng, công lý

Quyền con người là giá trị của nhân loại, cộng đồng quốc tế cũng như mỗi quốc gia đều phải có trách nhiệm tôn trọng và bảo đảm quyền con người. Chính sách pháp luật TTTHS phải thể hiện định hướng quan trọng này, cụ thể là quy định thủ tục TTTHS một cách phù hợp, đúng đắn, tức là trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự phải chặt chẽ, khoa học nhằm bảo đảm, bảo vệ được các quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân và tổ chức bị tội phạm xâm hại; bảo vệ cá nhân khỏi bị hạn chế các quyền, tự do hay khỏi bị buộc tội và xét xử trái pháp luật; truy tố hình sự có hiệu quả và quyết định hình phạt công bằng đối với người phạm tội; không truy tố hình sự đối với người không có lỗi; miễn, giảm hình phạt đối với những người đã bị kết án; minh oan cho người bị kết án oan, sai.

Trong Nghị quyết 27-NQ/TW cũng đã nêu rõ quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về bảo đảm quyền con người như sau: “Lấy con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước; Nhà nước tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân” [1]. Đồng thời nêu ra nhiệm vụ và giải pháp hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến tư pháp, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Quyền con người, quyền công dân, công bằng, công lý là các giá trị cao cả của xã hội, gắn liền với pháp quyền, là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện của Nhà nước pháp quyền, là nền tảng để xây dựng chính sách pháp luật TTTHS, được công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ theo Hiến pháp và pháp luật. Mọi cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân đều phải tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; hoạt động quản lý nhà nước, quản lý xã hội phải dựa trên pháp luật, hướng tới mục tiêu trọng tâm là bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Nhà nước có trách nhiệm kiến tạo, công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; còn Tư pháp hình sự có sứ mệnh, trọng trách

bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân trước những hành vi trái pháp luật.

4. Xây dựng chính sách pháp luật tố tụng hình sự theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW

Chính sách pháp luật TTHS là những phương châm, định hướng trong việc tổ chức đấu tranh chống tội phạm, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

4.1. Xác định mục đích của tố tụng hình sự

Mục đích của TTHS được coi là yếu tố nền tảng, quan trọng nhất chi phối các yếu tố khác của TTHS. Mục đích và nguyên tắc của TTHS là điểm xuất phát để xác định chức năng, vị trí và các mối quan hệ giữa các chủ thể của TTHS, phương thức của việc thu thập chứng cứ cũng như trình tự, thủ tục TTHS,... Vì vậy, nội dung quan trọng đầu tiên của chính sách pháp luật TTHS là xác định mục đích của TTHS.

Mục đích của TTHS nước ta là: Xác định sự thật khách quan của vụ án và loại trừ những gì không phải và làm trở ngại đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án. Với logic đó, mục đích của TTHS cần được xác định theo hướng bảo đảm lợi ích của trật tự pháp luật và lợi ích, các quyền, tự do của con người. Bộ luật TTHS năm 2015 đã khẳng định mục đích tìm đến sự thật khách quan của vụ án thành một nguyên tắc cơ bản của TTHS: "...Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải áp dụng các biện pháp hợp pháp để xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ, làm rõ chứng cứ xác định có tội và chứng cứ xác định vô tội, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người bị buộc tội" (Điều 15).

Để đạt được mục đích nói trên, Nghị quyết 27-NQ/TW đã xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2030 như sau: "Hoàn thành cơ bản việc xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ

XHCN, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân. Hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật. Đẩy mạnh cải cách tư pháp, bảo đảm tính độc lập của tòa án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật" [1].

4.2. Định hướng một số nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự

Mục tiêu của chính sách pháp luật TTHS được xác định thông qua những nguyên tắc cơ bản của TTHS trong quá trình xây dựng pháp luật TTHS. Chính sách pháp luật TTHS phải dựa vào và cụ thể hóa tư tưởng, đường lối mà trước hết là các nguyên tắc cơ bản với vai trò là sự trung chuyển chính sách pháp luật TTHS tới các quy phạm pháp luật điều chỉnh các lĩnh vực hoạt động của TTHS [5]. Nguyên tắc của TTHS được thể hiện trong những hình thức đặc trưng dưới dạng tư tưởng, quan điểm và quy phạm pháp luật. Ở dạng tư tưởng và quan điểm, các nguyên tắc có tác dụng dẫn dắt nhận thức, định hướng ý thức xã hội và ý thức chuyên nghiệp dưới dạng các quy phạm có tính chất chỉ đạo bắt buộc đối với mọi quyết định và hành vi tố tụng [6].

Chính sách pháp luật TTHS được thể hiện tập trung và rõ nét nhất trong các quy định mang tính nền tảng, nguyên tắc trong Hiến pháp năm 2013; trong các quy định chung được gọi là các nguyên tắc của TTHS trong Bộ luật TTHS năm 2015; trong các nghị quyết của Tòa án nhân dân tối cao và trong các văn bản của các cơ quan nhà nước khác.

Nghị quyết 27-NQ/TW định hướng về một số nguyên tắc cơ bản của TTHS như sau:

4.2.1. Đề cao vai trò của Hiến pháp và pháp luật trong hoạt động quyền lực và trong đời sống xã hội, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp

Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật; Nhà

nước tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Hiến pháp là đạo luật cơ bản của nhà nước, do cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất ban hành, có hiệu lực pháp lý cao nhất, quy định những vấn đề cơ bản và quan trọng nhất của đất nước. Các quy định của hiến pháp có giá trị xuất phát điểm, điều chỉnh những quan hệ xã hội quan trọng nhất, là cơ sở pháp luật cho tất cả các ngành luật nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật quốc gia. Trong lĩnh vực TTHS, có một số nguyên tắc đã được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận. Đây là những nguyên tắc cơ bản, tác động trực tiếp đến hoạt động tư pháp hình sự, quy định về bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Có thể chia thành các nhóm cơ bản sau: Các nguyên tắc bảo đảm pháp chế XHCN trong hoạt động TTHS; các nguyên tắc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; các nguyên tắc bảo đảm tính chính xác, khách quan của hoạt động TTHS; các nguyên tắc bảo đảm tính dân chủ trong hoạt động TTHS.

Bên cạnh đó, việc hoạch định chính sách pháp luật TTHS cần dựa trên các tư tưởng pháp lý tiên bộ được thừa nhận chung của nền văn minh nhân loại; phải cùng với chính sách pháp luật hình sự bảo vệ những cơ sở của chế độ Hiến pháp Việt Nam, bảo vệ các quyền tự do của con người (đặc biệt là những người bị truy tố về hình sự) [7].

4.2.2. Tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân, các giá trị công bằng, công lý

Trong Nhà nước pháp quyền, quyền con người, quyền công dân được xác lập về mặt pháp lý, các quyền đó trở thành giới hạn của việc xác định và thực thi quyền lực của nhà nước, đồng thời là yếu tố cơ bản nhất của sự phát triển và tiến bộ xã hội. Chính sách pháp luật TTHS phải xây dựng được đường hướng hoạt động, áp dụng pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng để bảo đảm các giá trị công bằng, công lý trong hoạt động TTHS. Các giá trị công bằng, công lý phải được thể hiện thông qua các quy định bảo vệ và bảo đảm thực hiện các quyền cụ thể của con người, của công dân trong TTHS như: Quyền bất

khả xâm phạm về thân thể; quyền được bảo hộ về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; quyền được suy đoán vô tội; quyền được xét xử kịp thời trong thời hạn luật định, công bằng, công khai; quyền tranh tụng trong xét xử; quyền bào chữa; quyền được bồi thường thiệt hại trong hoạt động TTHS.

4.2.3. Độc lập xét xử của tòa án

Bảo đảm tính độc lập của tòa án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật trên cơ sở niềm tin vào công lý và sự liêm chính. Đây là điều kiện để thực hiện pháp luật công bằng, nghiêm minh, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân, duy trì và bảo vệ công lý. Tính độc lập thể hiện ở những nội dung: độc lập của tòa án, độc lập của thẩm phán và hội thẩm khi xét xử; độc lập về phương thức thực hiện tố tụng; chỉ tuân theo pháp luật; độc lập trong việc đưa ra phán quyết; nghiêm cấm mọi sự can thiệp vào hoạt động xét xử.

Sự độc lập của thẩm phán và hội thẩm trong xét xử được xem xét từ hai phương diện là độc lập bên ngoài và độc lập bên trong, thể hiện qua các nội dung sau: i) Thẩm phán và hội thẩm phải được độc lập với tất cả các yếu tố tác động từ ngoài hệ thống tòa án; từ trong nội bộ tòa án nơi mình làm việc và của các tòa án cấp trên. ii) thẩm phán và hội thẩm phải độc lập với nhau trong việc đánh giá các tình tiết của vụ án và áp dụng pháp luật. Các quy định và quy trình tố tụng liên quan đến hoạt động xét xử của thẩm phán và hội thẩm cần bảo đảm giảm thiểu hoặc tránh khả năng có thể gây ảnh hưởng từ phía thẩm phán đối với hội thẩm và ngược lại. iii) Thẩm phán và hội thẩm phải độc lập, khách quan, vô tư, không bị lệ thuộc ý kiến hay tác động từ các bên tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng khác, như Kiểm sát viên, người bào chữa, các bên đương sự. iv) Sự độc lập của thẩm phán và hội thẩm còn được xem xét từ phương diện độc lập bên trong cá nhân Thẩm phán, Hội thẩm đó, khi xét xử họ không bị tác động bởi các lợi ích cá nhân của bản thân họ. v) Thẩm phán và hội thẩm không chỉ “độc lập xét xử” mà còn phải “chỉ tuân theo pháp luật”. Vì nếu chỉ “độc lập” mà không “chỉ tuân theo pháp luật” thì dễ dẫn đến xét xử tùy tiện, chủ

quan, độc đoán, vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó, “chỉ tuân theo pháp luật” còn là sự ràng buộc thẩm phán và hội thẩm phải chịu trách nhiệm về phán quyết của mình. Bởi lẽ, khách quan, công bằng, công lý mới là mục đích của việc xét xử mà độc lập xét xử chỉ là điều kiện để thực hiện.

4.3. Xác định mô hình tố tụng hình sự

Mô hình TTTHS là sự khái quát cao những đặc trưng cơ bản, phổ biến, phản ánh cách thức tổ chức hoạt động TTTHS, cách thức tìm đến sự thật khách quan của vụ án. Lịch sử TTTHS thế giới đã ghi nhận sự tồn tại, phát triển của hai mô hình TTTHS chủ yếu là mô hình TTTHS tranh tụng và mô hình TTTHS thẩm vấn với những ưu điểm và những hạn chế nhất định của mỗi loại mô hình. Mô hình TTTHS ở mỗi quốc gia là kết quả phát triển lâu dài của sự kết tinh giữa các yếu tố lịch sử, văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội, tình hình tội phạm và thực trạng bộ máy tư pháp. Trên thế giới hiện nay, không còn mô hình TTTHS thuần túy là tranh tụng hoặc thẩm vấn, mà trong quá trình phát triển, các quốc gia đã học hỏi, tiếp thu những yếu tố tích cực của các mô hình TTTHS để hoàn thiện mô hình TTTHS quốc gia mình. Không có mô hình TTTHS nào chỉ có ưu điểm hoặc chỉ có nhược điểm [8].

Để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của TTTHS, cải cách tư pháp đặt yêu cầu phải tăng cường hơn nữa khả năng phát hiện và xử lý tội phạm; tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân; phân định hợp lý quyền và nghĩa vụ của các chủ thể cho phù hợp với các chức năng cơ bản của TTTHS, bảo đảm sự bình đẳng giữa bên buộc tội và bên bào chữa trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa; tăng cường tính công khai, minh bạch, dân chủ, khả năng tiếp cận công lý; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả các cơ chế kiểm tra, giám sát các hoạt động TTTHS. Để thực hiện các yêu cầu này, đòi hỏi phải đổi mới mô hình TTTHS Việt Nam theo hướng tiếp thu những yếu tố tích cực của TTTHS tranh tụng, tức là vẫn duy trì và phát huy những nhân tố tích cực của mô hình TTTHS hiện hành, tiếp thu những ưu điểm của mô hình TTTHS tranh tụng phù hợp với

điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Nghị quyết 27-NQ/TW đã định hướng về mô hình TTTHS ở nước ta như sau: “Xây dựng chế định tố tụng tư pháp lấy xét xử là trung tâm, tranh tụng là đột phá; bảo đảm tố tụng tư pháp dân chủ, công bằng, văn minh, pháp quyền, hiện đại, nghiêm minh, dễ tiếp cận, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân” [1].

Mô hình TTTHS ở Việt Nam hiện nay là mô hình TTTHS thiên về thẩm vấn, trong thời gian qua đã phát huy tác dụng tích cực trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, từng bước đáp ứng yêu cầu bảo đảm dân chủ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Trong điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, pháp lý của Việt Nam hiện nay, việc lựa chọn mô hình TTTHS thẩm vấn kết hợp những điểm tiến bộ của mô hình TTTHS tranh tụng là hợp lý. Việc lựa chọn mô hình TTTHS kết hợp này còn đảm bảo tính thống nhất trong việc tổ chức hệ thống các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan hành chính nhà nước và toàn bộ hệ thống chính trị. Mô hình TTTHS kết hợp này phù hợp với các điều kiện hiện có của Việt Nam về năng lực của đội ngũ người tiến hành tố tụng, điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ quan tiến hành tố tụng và trình độ pháp lý của xã hội cũng như sự hội nhập quốc tế. Việc lựa chọn mô hình TTTHS thẩm vấn tiếp thu có chọn lọc tối đa các yếu tố hợp lý, tiến bộ của mô hình TTTHS tranh tụng cũng đã được khẳng định trong Hiến pháp năm 2013 [9] và Bộ luật TTTHS năm 2015 [10].

4.4. Xây dựng thủ tục tố tụng trong các giai đoạn tố tụng hình sự

Nghị quyết 27-NQ/TW đã định hướng về thủ tục tố tụng trong các giai đoạn TTTHS như sau: “Áp dụng hiệu quả thủ tục tố tụng tư pháp rút gọn; kết hợp các phương thức phi tố tụng tư pháp với các phương thức tố tụng tư pháp. Đổi mới và nâng cao hiệu quả cơ chế nhân dân tham gia xét xử tại tòa án” [1].

Tố tụng hình sự được gọi là luật về thủ tục hay luật hình thức, do đó thủ tục làm nên bản chất của TTTHS trong quá trình giải quyết vụ án.

Thủ tục tố tụng chặt chẽ là đòi hỏi khách quan giúp tìm ra sự thật khách quan vụ án và hạn chế việc lạm quyền của người tiến hành tố tụng, làm cho vụ án được giải quyết dân chủ, công bằng, góp phần quan trọng vào việc bảo đảm quyền con người trong quá trình tố tụng. Thủ tục tố tụng có hai loại: Những thủ tục chung áp dụng cho bất kỳ chủ thể nào, ở giai đoạn tố tụng nào trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án cũng phải tuân theo và thủ tục riêng áp dụng cho từng giai đoạn tố tụng. Hai loại thủ tục này bổ sung, hỗ trợ cho nhau và thống nhất với nhau, chứ không mâu thuẫn, chồng chéo.

Mỗi giai đoạn tố tụng có nhiệm vụ, chủ thể, trình tự, thủ tục, kết quả được thể hiện bằng các quyết định tố tụng riêng. Tuy có những đặc điểm khác nhau nhưng các giai đoạn TTTHS có tính thống nhất, thể hiện trên ba phương diện:

Thứ nhất, các giai đoạn TTTHS đều hướng tới việc thực hiện mục đích của TTTHS;

Thứ hai, tuy tố tụng được chia thành các giai đoạn khác nhau nhưng hồ sơ vụ án chỉ có một và được lập từ giai đoạn điều tra;

Thứ ba, các giai đoạn tố tụng sau nhất thiết phải xảy ra nếu giai đoạn trước đó không bị chấm dứt theo qui định của pháp luật.

Sự khác nhau của thủ tục tố tụng ở từng giai đoạn TTTHS là kết quả của sự khác nhau về tính chất, nhiệm vụ cũng như chủ thể của mỗi giai đoạn TTTHS. Thủ tục tố tụng chặt chẽ bảo đảm dân chủ, bình đẳng, công khai trong hoạt động TTTHS giải quyết vụ án được coi là giá trị mang tính phổ biến của nhân loại, là một trong những tiêu chí quốc tế về quyền con người.

4.5. Xác định chủ thể của chính sách pháp luật tố tụng hình sự

Các chủ thể của chính sách pháp luật TTTHS là các cơ quan trực tiếp xây dựng và bảo đảm đưa chính sách pháp luật TTTHS vào đời sống. Các văn bản quy phạm pháp luật TTTHS do các chủ thể này ban hành trong từng thời kỳ chính là sự phản ánh thái độ, chủ trương, đường hướng của các chủ thể ban hành chính sách đối với việc tổ chức đấu tranh, xử lý tội phạm, góp phần bảo vệ

và phát triển đất nước.

Nghị quyết 27-NQ/TW đã định hướng về các chủ thể của chính sách pháp luật TTTHS như sau:

4.5.1. Đối với Tòa án nhân dân

Hoàn thiện cơ chế để khắc phục tình trạng quan hệ giữa các cấp tòa án là quan hệ hành chính, bảo đảm độc lập giữa các cấp xét xử và độc lập của thẩm phán, hội thẩm khi xét xử. Phân định rõ nhiệm vụ xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm, xét lại bản án, quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm; xây dựng tòa án điện tử. Xác định thẩm quyền của tòa án để thực hiện đầy đủ, đúng đắn quyền tư pháp; mở rộng thẩm quyền của tòa án trong xét xử các vi phạm hành chính, quyết định một số vấn đề liên quan đến quyền con người, quyền công dân. Nghiên cứu làm rõ thẩm quyền hội đồng xét xử khởi tố vụ án tại phiên tòa, những trường hợp tòa án thu thập chứng cứ trong hoạt động xét xử.

Tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ phát triển án lệ; mở rộng thẩm quyền xét xử của tòa án đối với các vụ án hình sự, hành chính, dân sự và thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện; khuyến khích giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải, đối thoại tại tòa án; quy định chặt chẽ hơn căn cứ kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm; xây dựng, hoàn thiện cơ chế xét xử theo thủ tục rút gọn; thực hiện tốt hơn việc công khai hóa bản án và một số hoạt động của tòa án; bảo đảm tranh tụng trong xét xử, tăng tính dân chủ, minh bạch, hiệu quả và bảo đảm sự bình đẳng giữa các chủ thể tham gia phiên tòa; hoàn thiện nâng cao cả về chất lượng và số lượng đội ngũ thẩm phán, thẩm tra viên, thư ký tòa án.

Tiếp tục nghiên cứu xây dựng hệ thống tòa án theo thẩm quyền xét xử, không phụ thuộc vào đơn vị hành chính. Vấn đề này đã được khẳng định trong Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 và Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị: “Tiếp tục thực hiện chủ trương tổ chức Tòa án Nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân theo cấp xét xử, không phụ thuộc vào đơn vị hành chính” [11]. Đây là một bước quan trọng tiến tới thực hiện chủ trương Tòa án nhân dân sơ thẩm xét xử hầu hết các vụ, việc

thuộc thẩm quyền của tòa án.

4.5.2. Đối với Viện Kiểm sát nhân dân

Hoàn thiện thể chế để Viện Kiểm sát nhân dân thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp hình sự; hoàn thiện cơ chế tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra và nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa, chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm. Tăng cường kiểm soát bên trong việc thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động xét xử phù hợp với nguyên tắc thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

Tiếp tục nghiên cứu và áp dụng vào thời điểm thích hợp việc chuyển Viện Kiểm sát nhân dân thành Viện Công tố. Hiện nay, đa số các nước trên thế giới theo mô hình Viện Công tố, phần lớn trong số đó Viện Công tố thuộc nhánh hành pháp. Viện Công tố thực hiện chức năng giám sát hoặc chỉ đạo điều tra, truy tố tội phạm và buộc tội bị cáo tại phiên tòa. Một số ít nước, trong đó có Việt Nam theo mô hình Viện Kiểm sát và duy trì chức năng kiểm sát hoạt động xét xử. Vấn đề này đã được đặt ra trong Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị: “Nghiên cứu việc chuyển Viện kiểm sát nhân dân thành Viện Công tố, tăng cường trách nhiệm của công tố trong hoạt động điều tra” [12] và đã được thể chế hóa trong Bộ luật TTHS năm 2015.

4.5.3. Đối với cơ quan điều tra (CQĐT)

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của CQĐT và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo hướng tinh, gọn, chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân đối với người bị giữ, bị bắt, tạm giữ, tạm giam theo quy định của pháp luật. Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế CQĐT kiến nghị xem xét, giải quyết trường hợp các lệnh, quyết định tố tụng của CQĐT bị Viện kiểm sát hủy bỏ hoặc không phê chuẩn không phù hợp với quy định của pháp luật.

Hiện nay, tổ chức và hoạt động của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đã được quy định thống nhất

tại Luật Tổ chức CQĐT hình sự năm 2015, phù hợp với các quy định của Hiến pháp năm 2013, Bộ luật TTHS năm 2015 và các đạo luật khác có liên quan, tạo hành lang pháp lý quan trọng cho tổ chức và hoạt động điều tra hình sự.

Tổ chức hoạt động điều tra theo hướng tập trung, thống nhất, chuyên sâu, chuyên trách đối với các loại tội phạm cụ thể; tạo ra cơ chế huy động được đầy đủ và nhanh nhất lực lượng, phương tiện khi có yêu cầu điều tra vụ án, qua đó CQĐT chuyên trách sẽ nhận được nhiều sự hỗ trợ kịp thời từ phía cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra như Hải quan, Kiểm lâm, Kiểm ngư, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

Tăng cường chuyên môn hóa lực lượng điều tra; bổ sung và nâng cao chất lượng cán bộ cho các CQĐT, nhất là cấp huyện; tăng cường vai trò của Công an xã trong hoạt động điều tra hình sự, bảo đảm giải quyết vụ việc ngay từ địa bàn cơ sở, không để phát sinh điểm nóng về an ninh, trật tự; xây dựng chế độ, chính sách phù hợp cho điều tra viên, cán bộ điều tra; bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động điều tra.

4.5.4. Đối với cơ quan thi hành án

Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống cơ quan thi hành án. Hoàn thiện cơ chế thi hành án hình sự (THAHS) theo hướng nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác quản lý giáo dục, cải tạo phạm nhân, quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng; bảo đảm và bảo vệ tốt hơn quyền con người, quyền công dân đối với người chấp hành án theo quy định của pháp luật. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong THAHS, dân sự và hành chính.

Hiện nay, pháp luật điều chỉnh hoạt động tạm giữ, tạm giam và THAHS được quan tâm xây dựng tương đối hoàn thiện như: Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam, Luật Đặc xá, Luật THAHS và hệ thống các văn bản quy định chi tiết thi hành các luật; hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác tạm giữ, tạm giam và THAHS trong Công an nhân dân và Quân đội nhân dân đã được xây

dựng, kiện toàn từ trung ương đến địa phương theo hướng tập trung, thống nhất, từng bước chuyên môn hóa; có sự điều chỉnh phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và thống nhất với cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân; góp phần tích cực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm tốt yêu cầu điều tra, truy tố, xét xử và phục vụ thi hành án.

4.5.5. Đối với hoạt động hỗ trợ tư pháp

Hoàn thiện thể chế về luật sư và hành nghề luật sư, bảo đảm để luật sư thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp đối với luật sư, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề luật sư. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, am hiểu pháp luật, giỏi về kỹ năng hành nghề và ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế. Hoàn thiện cơ chế bảo đảm để luật sư thực hiện tốt vai trò, chức năng của mình trong tổ tụng tư pháp; tăng cường trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm nghề nghiệp của cá nhân luật sư trong hành nghề, góp phần nâng cao vị trí, vai trò của luật sư trong xã hội. Cùng cố hội luật gia các cấp, nâng cao vai trò, trách nhiệm của thành viên hội luật gia trong thực hiện nhiệm vụ đúng quy định pháp luật.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, giải pháp huy động các nguồn lực để xã hội hóa và phát triển các lĩnh vực công chứng, hòa giải, trọng tài, thừa phát lại, giám định tư pháp. Xây dựng đội ngũ hành nghề công chứng, hòa giải, trọng tài, thừa phát lại, giám định tư pháp đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng, hoạt động chuyên nghiệp và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt nhu cầu xã hội.

Chuyên nghiệp hóa và hiện đại hóa hệ thống trợ giúp pháp lý, nâng cao vai trò và chất lượng hoạt động trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp, nhất là trong hoạt động tố tụng tư pháp; hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống trợ giúp pháp lý; mở

rộng đối tượng được trợ giúp pháp lý phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; hoàn thiện cơ chế nhà nước hỗ trợ, khuyến khích, ghi nhận và tôn vinh các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, đóng góp cho hoạt động trợ giúp pháp lý.

4.6. Định hướng về hợp tác quốc tế trong tổ tụng hình sự

Nghị quyết 27-NQ/TW đã định hướng hợp tác quốc tế trong TTHS như sau: “Hoàn thiện pháp luật, điều chỉnh mối quan hệ giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế; giải quyết hiệu quả các xung đột về thẩm quyền và pháp luật giữa Việt Nam và các quốc gia khác, bảo đảm tốt các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, cơ quan nhà nước Việt Nam. Hoàn thiện cơ chế và nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức có liên quan, thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia. Nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo nhân lực hợp tác pháp luật quốc tế; xây dựng cơ chế thúc đẩy sự tham gia và hiện diện của chuyên gia pháp luật Việt Nam trong các thiết chế pháp luật quốc tế; hoàn thiện cơ chế pháp lý về bảo hộ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài” [1].

Hợp tác quốc tế trong TTHS từ lâu đã được coi là một yêu cầu, đòi hỏi khách quan, là một xu hướng vận động tất yếu, không thể thiếu được trong bối cảnh mở rộng quan hệ quốc tế, phát triển thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Chính vì vậy mà các quốc gia ngày càng quan tâm mở rộng hoạt động dẫn độ, tương trợ tư pháp và các hoạt động hợp tác quốc tế khác trong lĩnh vực hình sự. Thực tế, hệ thống tư pháp hình sự trong nước đang phải đối mặt với vấn đề toàn cầu hóa tội phạm, các nhóm tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia thực hiện tội phạm với số lượng ngày càng tăng về buôn bán ma túy, vũ khí, các loại hàng giả, buôn người qua biên giới, tham gia vào cướp biển và tội phạm công nghệ thông tin. Đồng thời, các tội phạm có yếu tố nước ngoài có xu hướng gia tăng do kết quả của sự phát triển giao lưu quốc tế nhất là trong hợp tác kinh tế. Do

vậy, để đấu tranh, xử lý, phòng ngừa những loại tội phạm này hiệu quả hơn, các quốc gia đã tăng cường cơ chế hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực dẫn độ, tương trợ tư pháp và các hoạt động hợp tác quốc tế khác một cách năng động, sáng tạo vượt qua các rào cản về sự khác biệt thể chế ở các quốc gia [13].

Ở Việt Nam, Bộ luật TTHS năm 2015 đã đưa ra định nghĩa về hợp tác quốc tế trong TTHS tại khoản 1 Điều 491 như sau: “Hợp tác quốc tế trong TTHS là việc các cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài phối hợp, hỗ trợ nhau để thực hiện hoạt động phục vụ yêu cầu điều tra, truy tố, xét xử và THAHS”. Đồng thời quy định các lĩnh vực của hợp tác quốc tế trong TTHS gồm: Tương trợ tư pháp về hình sự; dẫn độ; tiếp nhận, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù và các hoạt động hợp tác quốc tế khác. Như vậy, đối tượng, phạm vi của hợp tác quốc tế đã được xác định rõ ràng, làm cơ sở cho các hoạt động hợp tác quốc tế trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Hợp tác quốc tế trong TTHS được thực hiện theo nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Trường hợp Việt Nam chưa ký kết hoặc chưa gia nhập điều ước quốc tế có liên quan thì việc hợp tác quốc tế trong TTHS được thực hiện theo nguyên tắc có đi có lại nhưng không trái với pháp luật Việt Nam, phù hợp với pháp luật quốc tế và tập quán quốc tế. Để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong xu thế toàn cầu hóa, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý về hợp tác quốc tế trong TTHS theo các hướng sau:

- Cần ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành luật của các cơ quan có thẩm quyền. Bộ luật TTHS năm 2015 cần phải có hướng dẫn cụ thể để áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn giải quyết vụ án có yếu tố nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác quốc tế trong TTHS của các cơ quan có thẩm quyền, như: thời hạn, thủ tục dẫn độ; thủ tục công nhận các quyết định của cơ quan có thẩm quyền nước yêu cầu dẫn độ, hỗ trợ

tư pháp; thủ tục tiếp nhận yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự là công dân Việt Nam của nước yêu cầu; cách xác định nơi cư trú cuối cùng trước khi ra nước ngoài của công dân Việt Nam; vấn đề chi phí thực hiện tương trợ tư pháp;...

- Rà soát tổng thể các hiệp định về dẫn độ, hiệp định về tương trợ tư pháp mà Việt Nam đã ký kết, qua đó phát hiện những bất cập, không còn phù hợp với các quy định của Bộ luật TTHS năm 2015, Luật Tương trợ tư pháp năm 2007 để tiến hành đàm phán sửa đổi, bổ sung hoặc ký kết các Hiệp định tương trợ tư pháp với các nước trên thế giới, trong đó ưu tiên với các nước thành viên ASEAN.

- Nghiên cứu gia nhập các điều ước quốc tế mà Việt Nam chưa gia nhập có nội dung phù hợp với chính sách và PLHS, TTHS và tương trợ tư pháp hiện hành của Việt Nam.

5. Kết luận

Tôn trọng và bảo đảm quyền con người trong TTHS là vấn đề được quan tâm đặc biệt trong chính sách pháp luật TTHS của nhà nước Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Mục tiêu của cải cách tư pháp là phải hướng tới “phục vụ nhân dân”, do đó Nghị quyết 27-NQ/TW đưa ra định hướng quan điểm “lấy con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước; Nhà nước tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân”. Quan điểm đúng đắn và nhân văn này cũng đã được ghi nhận tại Chương II của Hiến pháp năm 2013, quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, phù hợp với xu thế hội nhập pháp luật quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đang tích cực tham gia.

Lời cảm ơn

Bài viết này là một phần kết quả nghiên cứu trong Luận án Tiến sĩ: "Những vấn đề lý luận và thực tiễn về quyền của người bị buộc tội trong Luật Tố tụng hình sự Việt Nam" của NCS. Huỳnh Trung Trực thực hiện tại Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện NNPQ XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.
- [2] Trung tâm biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam, Từ điển Bách khoa Toàn thư Việt Nam, Hà Nội, 1995, tr. 145.
- [3] V. I. Lênin, V.I. Lênin toàn tập, Tập 15, NXB. Sự thật (Chính trị Quốc gia), Hà Nội, 1970.
- [4] L. V. Cẩm, Những vấn đề cơ bản trong khoa học Luật hình sự (Giáo trình sau đại học), NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2019, tr. 35.
- [5] N. N. Chí, Giáo trình Các nguyên tắc cơ bản của Luật Tổ tụng hình sự, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2018, tr. 25.
- [6] Đ. T. Úc, Tổng quan về mô hình tổ tụng hình sự Việt Nam, Hội thảo quốc tế “Bảo đảm quyền con người trong tổ tụng hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp”, Viện Kiểm sát nhân dân Tối Cao ngày 08/7/2013, Hà Nội, 2013.
- [7] L. Cẩm, Chính sách pháp luật tổ tụng hình sự trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam, số chuyên đề Tạp chí Dân chủ và Pháp luật về sửa đổi, bổ sung Bộ luật tố tụng hình sự, 2010, tr. 8-10.
- [8] N. T. Thủy, Mô hình tổ tụng hình sự Việt Nam và vấn đề áp dụng tổ tụng tranh tụng, Luận án tiến sĩ luật học, Khoa Luật Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2014, tr.73, 128.
- [9] Quốc hội, Hiến pháp năm 2013, Điều 103, khoản 5.
- [10] Quốc hội, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 26.
- [11] Đảng Cộng sản Việt Nam, Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Mục 1, tiểu mục 2.3.
- [12] Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Phần II, tiểu mục 2.2.
- [13] N. N. Chí, Hợp tác quốc tế trong tổ tụng hình sự đáp ứng yêu cầu toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam, Tạp chí Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội: Luật học, tập 34, số 2, 2018, tr. 2.